

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm. Lũ trên sông Bưởi xuống thấp dần.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước xuống thấp dần.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước xuống thấp dần.

Lưu vực sông Yên: Mức nước xuống thấp dần và còn ở trên mức BĐ1.

2. Dự báo, cảnh báo:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm. Lũ trên sông Bưởi tại trạm TV Kim Tân xuống dưới mức BĐ1.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước xuống thấp dần.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước xuống thấp dần.

Lưu vực sông Yên: Mức nước xuống thấp dần.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Đề phòng mưa lớn cục bộ có thể gây lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc và ngập úng vùng trũng thấp các khu đô thị.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế, gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h25 ngày 22/9/2026

Tin phát lúc: 11h25 ngày 21/9/2026

Dự báo viên



Nguyễn Danh Lam

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Dự báo			
		7h/21/9	13h/21/9	19h/21/9	1h/22/9	7h/22/9
Mã	Mường Lát	16616	16612	16608	16604	16600
Mã	Hồi Xuân	5615	5605	5595	5585	5575
Mã	Cắm Thủy	1420	1410	1400	1390	1380
Mã	Lý Nhân	598	575	550	525	500
Buổi	Thạch Quảng	1211	1170	1130	1090	1050
Buổi	Kim Tân	1028	990	950	910	870
Âm	Lang Chánh	4789	4783	4777	4770	4765
Chu	Cửa Đạt	2803	2802	2800	2795	2790
Chu	Bái Thượng	1342	1320	1300	1300	1280
Chu	Xuân Khánh	428	410	390	370	350

Bảng 2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Hmax (t-24h)	Hmin (t-24h)	Hmax (t+24h)	Hmin (t+24h)
Mã	Giàng (**)	411	224	250	130
Mã	Quảng Châu	152	3	130	-20
Lên	Lên	382	284	280	180
Lên	Cụ Thôn	322	235	230	150
Yên	Chuối	284	234	230	180
Yên	Ngọc Trà	136	42	125	25

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

